***Ngày soạn:*** ***Ngày giảng:***

***CHU VI VÀ DIỆN TÍCH MỘT SỐ TỨ GIÁC ĐÃ HỌC***

**I. MỤC TIÊU**

***1. Về kiến thứcPPTCD631PPTCD631***

- Nhớ lại về công thức tính chu vi và diện tích các tứ giác đã học.

- Vận dụng công thức tính được chu vi và diện tích các hình liên quan trong thực tế.

***2. Về năng lực***

\* Năng lực chung:

- Năng lực tự học: HS tự hoàn thành được các nhiệm vụ học tập chuẩn bị ở nhà và tại lớp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS phân công được nhiệm vụ trong nhóm, biết hỗ trợ nhau, trao đổi, thảo luận, thống nhất được ý kiến trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

\* Năng lực đặc thù:

- Năng lực giao tiếp toán học: HS phát biểu, nhận biết được công thức tính chu vi và diện tích, đọc, viết được các công thức.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực mô hình hóa toán học: thực hiện được các thao tác tư duy so sánh, phân tích, tổng hợp, khái quát hóa, … để hình thành các bước giải quyết bài toán; vận dụng các kiến thức trên để giải các bài tập tính chu vi diện tích, giải một số bài tập có nội dung gắn với thực tiễn ở mức độ đơn giản.

***3. Về phẩm chất***

- Chăm chỉ: thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.

- Trung thực: thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.

- Trách nhiệm: hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên:** SGK, kế hoạch bài dạy, thước thẳng, bảng phụ hoặc máy chiếu.

**2. Học sinh:** SGK, thước thẳng, bảng nhóm.

**III. TIỀN TRÌNH BÀI DẠY**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu (Ôn tập lý thuyết)**

a) Mục tiêu: Nhớ lại các công thức tính chu vi, diện tích các tứ giác đã học.

b) Nội dung: Chu vi, diện tích hình vuông, hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành, hình thang.

c) Sản phẩm: Công thức tính chu vi, diện tích.

d) Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ**  Giáo viên đưa ra hình vẽ minh họa, nêu câu hỏi tương ứng cho từng hình, yêu cầu một số học sinh trả lời.  H1: Hãy nhắc lại công thức tính chu vi và diện tích hình vuông?  H2: Hãy nhắc lại công thức tính chu vi và diện tích hình chữ nhật?  H3: Hãy nhắc lại công thức tính chu vi và diện hình thoi?  H4: Hãy nhắc lại công thức tính chu vi và diện tích hình bình hành?  H5: Hãy nhắc lại công thức tính chu vi và diện tích hình thang?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Giáo viên nêu câu hỏi cho từng hình.  - Học sinh hoạt động nhóm theo bàn.  - Giáo viên gọi đại diện nhóm trả lời lần lượt.  H1: Hình vuông  có:  Chu vi  Diện tích  H2: Hình chữ nhật  có:  Chu vi  Diện tích  H3: Hình thoi  có:  Chu vi  Diện tích  H4: Hình bình hành  có:  Chu vi  Diện tích  H5: Hình thang ( là đáy) có:  Chu vi  Diện tích  **Bước 3: Báo cáo thảo luận**  - Với mỗi câu hỏi, giáo viên yêu cầu 1 nhóm trả lời (viết lên bảng)  - HS cả lớp quan sát, nhận xét.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét các câu trả lời.  - HS hoàn thiện vào vở. | **A. Lý thuyết**    + Hình vuông  có:  Chu vi  Diện tích    + Hình chữ nhật  có:  Chu vi  Diện tích    + Hình thoi  có:  Chu vi  Diện tích    + Hình bình hành  có:  Chu vi  Diện tích    + Hình thang  ( là đáy) có:  Chu vi  Diện tích |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức (không có)**

a) Mục tiêu:

b) Nội dung:

c) Sản phẩm:

d) Tổ chức thực hiện:

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

**Hoạt động 3.1: Dạng I – Tính chu vi và diện tích**

a) Mục tiêu: Vận dụng công thức tính chu vi và diện tích.

b) Nội dung: Bài tập.

c) Sản phẩm: Bài giải của học sinh.

d) Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| **Phương pháp:**  Thay số đo vào công thức tính chu vi, diện tích các hình. | |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ 1**  Giáo viên yêu cầu học sinh hoàn thành bài tập theo nhóm.  - Đọc đề bài.  H1: Nhắc lại công thức tính chu vi, diện tích hình vuông?  - Thảo luận nhóm theo bàn.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS đọc đề bài.  Đ1: HS nhắc lại công thức tính chu vi, diện tích hình vuông.  - Thảo luận nhóm để hoàn thành bài.  **Bước 3: Báo cáo thảo luận**  - GV chọn 3 nhóm hoàn thành nhanh nhất lên bảng trình bày lời giải.  - Cả lớp quan sát, nhận xét  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, chính xác hóa các phép tính. | **Bài 1:** Tính chu vi, diện tích hình vuông có cạnh:  a)  b)  c)  **Bài giải**  a)  Chu vi hình vuông là  Diện tích hình vuông là  b)  Chu vi hình vuông là  Diện tích hình vuông là  c)  Chu vi hình vuông là  Diện tích hình vuông là |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ 2**  Giáo viên yêu cầu học sinh hoàn thành bài tập theo nhóm.  - Đọc đề bài.  H1: Nhắc lại công thức tính chu vi, diện tích hình chữ nhật?  - Thảo luận nhóm theo bàn.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS đọc đề bài.  Đ1: HS nhắc lại công thức tính chu vi, diện tích hình chữ nhật.  - Thảo luận nhóm để hoàn thành bài.  **Bước 3: Báo cáo thảo luận**  - GV chọn 3 nhóm hoàn thành nhanh nhất lên bảng trình bày lời giải.  - Cả lớp quan sát, nhận xét  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, chính xác hóa các phép tính. | **Bài 2:** Tính chu vi, diện tích hình chữ nhật có:  a) Chiều dài , chiều rộng  .  b) Chiều dài , chiều rộng  .  c) Chiều dài , chiều rộng  .  **Bài giải**  a) Chu vi hình chữ nhật là    Diện tích hình chữ nhật là    b) Đổi  Chu vi hình chữ nhật là    Diện tích hình chữ nhật là    c) Đổi  Chu vi hình chữ nhật là    Diện tích hình chữ nhật là |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ 3**  Giáo viên yêu cầu học sinh hoàn thành bài tập theo nhóm.  - Đọc đề bài.  H1: Nhắc lại công thức diện tích hình thoi?  - Thảo luận nhóm theo bàn.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS đọc đề bài.  Đ1: HS nhắc lại công thức diện tích hình thoi.  - Thảo luận nhóm để hoàn thành bài.  **Bước 3: Báo cáo thảo luận**  - GV chọn 3 nhóm hoàn thành nhanh nhất lên bảng trình bày lời giải.  - Cả lớp quan sát, nhận xét  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, chính xác hóa các phép tính. | **Bài 3:** Tính diện tích hình thoi biết độ dài hai đường chéo lần lượt là:  a)  và .  b)  và .  c)  và  .  **Bài giải**  a)  Diện tích hình thoi là    b) Đổi  Diện tích hình thoi là    c) Đổi  Diện tích hình thoi là |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ 4**  Giáo viên yêu cầu học sinh hoàn thành bài tập theo nhóm.  - Đọc đề bài.  H1: Nhắc lại công thức diện tích hình bình hành?  - Thảo luận nhóm theo bàn.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS đọc đề bài.  Đ1: HS nhắc lại công thức diện tích hình bình hành.  - Thảo luận nhóm để hoàn thành bài.  **Bước 3: Báo cáo thảo luận**  - GV chọn 3 nhóm hoàn thành nhanh nhất lên bảng trình bày lời giải.  - Cả lớp quan sát, nhận xét  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, chính xác hóa các phép tính. | **Bài 4:** Tính diện tích hình bình hành có:  a) Đường cao  và cạnh đáy tương ứng là .  b) Đường cao là  và cạnh đáy tương ứng là .  c) Đường cao là  và cạnh đáy tương ứng là .  **Bài giải**  a)  Diện tích hình bình hành là    b) Đổi    Diện tích hình bình hành là    c) Đổi  Diện tích hình bình hành là |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ 5**  Giáo viên yêu cầu học sinh hoàn thành bài tập theo nhóm.  - Đọc đề bài.  H1: Nhắc lại công thức diện tích hình thang?  - Thảo luận nhóm theo bàn.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS đọc đề bài.  Đ1: HS nhắc lại công thức diện tích hình thang.  - Thảo luận nhóm để hoàn thành bài.  **Bước 3: Báo cáo thảo luận**  - GV chọn 3 nhóm hoàn thành nhanh nhất lên bảng trình bày lời giải.  - Cả lớp quan sát, nhận xét  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, chính xác hóa các phép tính. | **Bài 5:** Tính diện tích hình thang có:  a) Chiều cao , đáy nhỏ , đáy lớn.  b) Chiều cao , đáy nhỏ , đáy lớn .  c) Chiều cao , đáy nhỏ , đáy lớn .  **Bài giải**  a)  Diện tích hình thang là    b) Đổi  Diện tích hình thang là    c) Đổi    Diện tích hình thang là |

**Hoạt động 3.2: Dạng II – Tính các yếu tố cần thiết rồi tính chu vi, diện tích.**

a) Mục tiêu: Vận dụng công thức tính chu vi và diện tích các hình

b) Nội dung: Bài tập

c) Sản phẩm: Bài giải của học sinh

d) Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| **Phương pháp:**  Bước 1: Tính độ dài cạnh, đường cao.  Bước 2: Thay số đo vào công thức để tính tính chu vi, diện tích hình. | |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ 1**  Giáo viên yêu cầu học sinh hoàn thành bài tập theo nhóm.  - Đọc đề bài.  H1: Nêu công thức tính chu vi, diện tích hình chữ nhật?  H2: Để tính được chu vi và diện tích cần tính gì trước?  - Thảo luận nhóm theo bàn.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS đọc đề bài.  Đ1: Nêu công thức tính chu vi, diện tích hình chữ nhật.  Đ2: Để tính được chu vi và diện tích cần tính được chiều rộng.  - Thảo luận nhóm để hoàn thành bài.  **Bước 3: Báo cáo thảo luận**  - GV chọn 1 nhóm hoàn thành nhanh nhất lên bảng trình bày lời giải.  - Cả lớp quan sát, nhận xét  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, chính xác hóa các phép tính. | **Bài 1:** Một hình chữ nhật có chiều dài , chiều rộng bằng  chiều dài.  a) Tính chu vi và diện tích hình chữ nhật đó.  b) Chu vi của hình đó gấp mấy lần chiều rộng.    **Bài giải**  a) Chiều rộng hình chữ nhật là    Chu vi hình chữ nhật là    Diện tích hình chữ nhật là    b) Chu vi của hình đó gấp chiều rộng số lần là |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ 2**  Giáo viên yêu cầu học sinh hoàn thành bài tập theo nhóm.  - Đọc đề bài.  H1: Nêu công thức tính chu vi, diện tích hình vuông?  H2: Để tính chu vi và diện tích hình vuông, ta phải tính được gì trước?  - Thảo luận nhóm theo bàn.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS đọc đề bài.  Đ1: Nêu công thức tính chu vi, diện tích hình vuông.  Đ2: Để tính chu vi và diện tích hình vuông, ta phải tính được cạnh hình vuông trước.  - Thảo luận nhóm để hoàn thành bài.  **Bước 3: Báo cáo thảo luận**  - GV chọn 1 nhóm hoàn thành nhanh nhất lên bảng trình bày lời giải.  - Cả lớp quan sát, nhận xét  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, chính xác hóa các phép tính. | **Bài 2:**  a) Tính chu vi hình vuông biết diện tích của nó là .  b) Tính diện tích hình vuông biết chu vi của nó là .  **Bài giải**    a) Do diện tích của hình vuông là  nên cạnh của hình vuông là .  Chu vi của hình vuông đó là    b) Cạnh của hình vuông là  Diện tích của hình vuông đó là |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ 3**  Giáo viên yêu cầu học sinh hoàn thành bài tập theo nhóm.  - Đọc đề bài.  H1: Nêu công thức tính diện tích hình thoi?  H2: Để tính diện tích hình thoi, ta phải tìm đại lượng nào trước?  H3: Làm thế nào để tính hai đường chéo?  - Thảo luận nhóm theo bàn.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS đọc đề bài.  Đ1: Nêu công thức tính diện tích hình thoi.  Đ2: Để tính diện tích hình thoi, ta phải tìm hai đường chéo trước.  Đ3: Nếu coi đường chéo thứ hai là 1 phần thì đường chéo thứ nhất là hai phần như vậy. Dựa vào dạng toán tổng – tỉ ta tìm được hai đường chéo.  - Thảo luận nhóm để hoàn thành bài.  **Bước 3: Báo cáo thảo luận**  - GV chọn 1 nhóm hoàn thành nhanh nhất lên bảng trình bày lời giải.  - Cả lớp quan sát, nhận xét  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, chính xác hóa các phép tính. | **Bài 3:** Cho hình thoi có tổng độ dài 2 đường chéo bằng , đường chéo thứ nhất gấp đôi đường chéo thứ hai. Hỏi diện tích hình thoi đó bằng bao nhiêu?    **Bài giải**  Nếu coi đường chéo thứ hai là 1 phần thì đường chéo thứ nhất là hai phần như vậy. Dựa vào dạng toán tổng – tỉ ta tìm được:  Độ dài đường chéo thứ hai là    Độ dài đường chéo thứ nhất là    Diện tích hình thoi là |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ 4**  Giáo viên yêu cầu học sinh hoàn thành bài tập theo nhóm.  - Đọc đề bài.  H1: Nêu công thức tính chu vi, diện tích hình bình hành?  H2: Để tính được diện tích hình bình hành, ta phải tính đại lượng nào trước?  H3: Làm thế nào để tính được cạnh đáy?  - Thảo luận nhóm theo bàn.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS đọc đề bài.  Đ1: Nêu công thức tính chu vi, diện tích hình bình hành.  Đ2: Để tính được diện tích hình bình hành, ta phải tính đáy và chiều cao tương ứng trước.  Đ3: Nửa chu vi hình bình hành là:    Nếu như coi cạnh kia là 1 phần thì cạnh đáy chính là 5 phần như vậy.Từ đó ta tính được cạnh đáy hình bình hành.  - Thảo luận nhóm để hoàn thành bài.  **Bước 3: Báo cáo thảo luận**  - GV chọn 1 nhóm hoàn thành nhanh nhất lên bảng trình bày lời giải.  - Cả lớp quan sát, nhận xét  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, chính xác hóa các phép tính. | **Bài 4:** Cho hình bình hành có chu vi là , có độ dài cạnh đáy gấp 5 lần cạnh kia và gấp 8 lần chiều cao. Tính diện tích hình bình hành    **Bài giải**  Nửa chu vi hình bình hành là:    - Nếu như coi cạnh kia là 1 phần thì cạnh đáy chính là 5 phần như vậy.  Ta có cạnh đáy hình bình hành là:    Tính được chiều cao của hình bình hành là:  Diện tích của hình bình hành là: |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ 5**  Giáo viên yêu cầu học sinh hoàn thành bài tập theo nhóm.  - Đọc đề bài.  H1: Nêu công thức tính diện tích hình thang?  H2: Muốn tính được diện tích hình thanh, ta phải tính đại lượng nào trước?  - Thảo luận nhóm theo bàn.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS đọc đề bài.  Đ1: Nêu công thức tính diện tích hình thang.  Đ2: Muốn tính được diện tích hình thanh, ta phải tính đáy bé, chiều cao trước.  - Thảo luận nhóm để hoàn thành bài.  **Bước 3: Báo cáo thảo luận**  - GV chọn 1 nhóm hoàn thành nhanh nhất lên bảng trình bày lời giải.  - Cả lớp quan sát, nhận xét  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, chính xác hóa các phép tính. | **Bài 5:** Tính diện tích hình thang có đáy lớn ; đáy bé bằng  đáy lớn và bằng  chiều cao.    **Bài giải**  Độ dài đáy bé là:  Độ dài chiều cao hình thang là    Diện tích hình thang đó là |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ 6**  Giáo viên yêu cầu học sinh hoàn thành bài tập theo nhóm.  - Đọc đề bài.  H1: Để tính được diện tích miếng bìa ban đầu cần tính được đại lượng nào trước?  H2: Từ diện tích giảm, ta tính được đại lượng nào?  - Thảo luận nhóm theo bàn.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS đọc đề bài.  Đ1: Để tính được diện tích miếng bìa ban đầu cần tính được chiều dài, chiều rộng trước.  Đ2: Từ diện tích giảm, ta tính được chiều rộng.  - Thảo luận nhóm để hoàn thành bài.  **Bước 3: Báo cáo thảo luận**  - GV chọn 1 nhóm hoàn thành nhanh nhất lên bảng trình bày lời giải.  - Cả lớp quan sát, nhận xét  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, chính xác hóa các phép tính. | **Bài 6:** Tính diện tích một miếng bìa hình chữ nhật biết rằng nếu giảm chiều dài đi  và giữ nguyên chiều rộng thì được một miếng bìa hình vuông và diện tích miếng bìa giảm .    **Bài giải**  Chiều rộng của miếng bìa là  Chiều dài miếng bìa là  Diện tích miếng bìa là |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ 7**  Giáo viên yêu cầu học sinh hoàn thành bài tập theo nhóm.  - Đọc đề bài.  H1: Để tính được diện tích còn lại của mảnh vườn, ta cần tính được đại lượng nào trước?  - Thảo luận nhóm theo bàn.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS đọc đề bài.  Đ1: Ta cần tính được diện tích cả mảnh vườn và diện tích ao.  - Thảo luận nhóm để hoàn thành bài.  **Bước 3: Báo cáo thảo luận**  - GV chọn 1 nhóm hoàn thành nhanh nhất lên bảng trình bày lời giải.  - Cả lớp quan sát, nhận xét  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, chính xác hóa các phép tính. | **Bài 7:** Một mảnh vườn hình bình hành, giữa vườn người ta đào một cái ao hình vuông cạnh  như hình vẽ. Biết chiều cao h dài gấp đôi cạnh hình vuông. Tính diện tích còn lại của vườn sau khi đào ao?    **Bài giải**  Diện tích ao là  Chiều cao h của hình bình hành là    Diện tích của cả mảnh vườn là    Diện tích còn lại của mảnh vườn sau khi đào ao là |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng**

a) Mục tiêu: Vận dụng các công thức tính chu vi diện tích các hình

b) Nội dung: Bài tập

c) Sản phẩm: Bài giải của học sinh

d) Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ 1**  Giáo viên yêu cầu học sinh hoàn thành bài tập theo nhóm.  - Đọc đề bài.  H1: Để tính được cả thửa ruộng thu hoạch được bao nhiêu rau, cần tính được gì?  - Thảo luận nhóm theo bàn.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS đọc đề bài.  Đ1: Để tính được cả thửa ruộng thu hoạch được bao nhiêu rau, cần tính được diện tích thửa ruộng.  - Thảo luận nhóm để hoàn thành bài.  **Bước 3: Báo cáo thảo luận**  - GV chọn 1 nhóm hoàn thành nhanh nhất lên bảng trình bày lời giải.  - Cả lớp quan sát, nhận xét  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, chính xác hóa các phép tính. | **Bài 1:** Một thửa ruộng hình chữ nhật có chiều dài là , chiều rộng . Trên thửa ruộng đó, mỗi mét vuông thu hoạch được rau. Hỏi cả thửa ruộng đó thu hoạch được bao nhiêu ki – lô – gam rau?    **Bài giải**  Diện tích thửa ruộng là  Cả thửa ruộng thu được số rau là |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ 2**  Giáo viên yêu cầu học sinh hoàn thành bài tập theo nhóm.  - Đọc đề bài.  H1: Muốn tính được chu vi hình vuông và chu vi hình chữ nhật, ta phải tính được gì trước?  H2: Làm thế nào để tính cạnh hình vuông?  - Thảo luận nhóm theo bàn.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS đọc đề bài.  Đ1: Muốn tính được chu vi hình vuông và chu vi hình chữ nhật, ta phải tính được cạnh của mỗi hình trước.  Đ2: Hình chữ nhật có diện tích là  nên mỗi hình vuông có diện tích là . Từ đó ta thấy mỗi cạnh của hình vuông là .  - Thảo luận nhóm để hoàn thành bài.  **Bước 3: Báo cáo thảo luận**  - GV chọn 1 nhóm hoàn thành nhanh nhất lên bảng trình bày lời giải.  - Cả lớp quan sát, nhận xét  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, chính xác hóa các phép tính. | **Bài 2:** Một hình chữ nhật có chiều dài gấp đôi chiều rộng và diện tích là . Người ta chia thành 2 hình vuông bằng nhau. Tìm chu vi mỗi hình vuông và chu vi hình chữ nhật?  **Bài giải**    - Hình chữ nhật có diện tích là  nên mỗi hình vuông có diện tích là . Từ đó ta thấy mỗi cạnh của hình vuông là .  Vậy chu vi mỗi hình vuông là  Chiều rộng hình chữ nhật là .  Chiều dài là  Chu vi hình chữ nhật là |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ 3**  Giáo viên yêu cầu học sinh hoàn thành bài tập theo nhóm.  - Đọc đề bài.  H1: Từ diện tích tăng thêm, ta có thể tính được chiều nào của hình thang?  H2: Làm thế nào để tính diện tích thửa ruộng ban đầu?  - Thảo luận nhóm theo bàn.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS đọc đề bài.  Đ1: Từ diện tích tăng thêm, ta có thể tính được chiều cao của hình thang.  Đ2: Ta lấy chiều cao nhân với trung bình cộng của hai đáy.  - Thảo luận nhóm để hoàn thành bài.  **Bước 3: Báo cáo thảo luận**  - GV chọn 1 nhóm hoàn thành nhanh nhất lên bảng trình bày lời giải.  - Cả lớp quan sát, nhận xét  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, chính xác hóa các phép tính. | **Bài 3:** Thửa ruộng hình thang có trung bình cộng hai đáy là . Nếu mở rộng đáy lớn thêm  và giữ nguyên đáy bé thì thì được thửa ruộng mới có diện tích lớn hơn diện tích thửa ruộng ban đầu là . Tính diện tích thửa ruộng ban đầu.  **Bài giải**    Chiều cao của hình thang là    Diện tích thửa ruộng ban đầu là |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ 4**  Giáo viên yêu cầu học sinh hoàn thành bài tập theo nhóm.  - Đọc đề bài.  H1: Để biết được cần mua bao nhiêu thùng gạch, trước hết phải tính được gì?  - Thảo luận nhóm theo bàn.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS đọc đề bài.  Đ1: Để biết được cần mua bao nhiêu thùng gạch, trước hết phải tính được diện tích sân và diện tích một viên gạch.  - Thảo luận nhóm để hoàn thành bài.  **Bước 3: Báo cáo thảo luận**  - GV chọn 1 nhóm hoàn thành nhanh nhất lên bảng trình bày lời giải.  - Cả lớp quan sát, nhận xét  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, chính xác hóa các phép tính. | **Bài 4:** Sân nhà bạn Minh hình chữ nhật có chiều dài , chiều rộng . Bố bạn Nam sử dụng loại gạch men hình vuông cạnh  để lát sân. Biết một thùng gạch chứa 5 viên. Hỏi bố bạn Nam cần mua bao nhiêu thùng gạch?   |  | | --- | |  |   **Bài giải**  Diện tích sân là  Diện tích một viên gạch là    C:\Users\W7O\Desktop\01092_68badb85289dd3c38a8c.jpg  Một thùng gạch lát được diện tích là    Bố bạn Nam cần mua số thùng gạch là  *(thùng)* |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ 5**  Giáo viên yêu cầu học sinh hoàn thành bài tập theo nhóm.  - Đọc đề bài.  H1: Để biết An đặt bao nhiêu hạt đậu cần tính được gì?  - Thảo luận nhóm theo bàn.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS đọc đề bài.  Đ1: Để biết An đặt bao nhiêu hạt đậu cần tính được diện tích mảnh giấy.  - Thảo luận nhóm để hoàn thành bài.  **Bước 3: Báo cáo thảo luận**  - GV chọn 1 nhóm hoàn thành nhanh nhất lên bảng trình bày lời giải.  - Cả lớp quan sát, nhận xét  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, chính xác hóa các phép tính. | **Bài 5:** An có một mảnh giấy hình chữ nhật có chu vi , chiều dài . Trên của mảnh giấy An đặt 2 hạt đậu. Hỏi trên cả mảnh giấy, An đặt bao nhiêu hạt đậu?    **Bài giải**  Nửa chu vi mảnh giấy là  Chiều rộng mảnh giấy là  Diện tích mảnh giấy là    Trên mảnh giấyAn đặt số hạt đậu là  *(hạt)* |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ 6**  Giáo viên yêu cầu học sinh hoàn thành bài tập theo nhóm.  - Đọc đề bài.  H1: Để tính được diện tích vườn trường cần tính được gì trước?  H2: Làm sao để tính được chiều dài và chiều rộng?  - Thảo luận nhóm theo bàn.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS đọc đề bài.  Đ1: Để tính được diện tích vườn trường cần tính được chiều dài và chiều rộng trước.  Đ2: Do chu vi gấp 8 lần chiều rộng nên nửa chu vi gấp 4 lần chiều rộng.  Vậy nếu coi chiều rộng là 1 phần thì chiều dài là 3 phần như thế.  Do chiều dài hơn chiều rộng , áp dụng dạng toán hiệu – tỉ ta tính được chiều dài và chiều rộng.  - Thảo luận nhóm để hoàn thành bài.  **Bước 3: Báo cáo thảo luận**  - GV chọn 1 nhóm hoàn thành nhanh nhất lên bảng trình bày lời giải.  - Cả lớp quan sát, nhận xét  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, chính xác hóa các phép tính. | **Bài 6:** Một vườn trường hình chữ nhật có chu vi gấp 8 lần chiều rộng của nó. Tính diện tích vườn trường, biết chiều dài hơn chiều rộng .    **Bài giải**  Do chu vi gấp 8 lần chiều rộng nên nửa chu vi gấp 4 lần chiều rộng.  Vậy nếu coi chiều rộng là 1 phần thì chiều dài là 3 phần như thế.  Do chiều dài hơn chiều rộng , áp dụng dạng toán hiệu – tỉ ta có  Chiều rộng là  Chiều dài là  Diện tích vườn trường là |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ 7**  Giáo viên yêu cầu học sinh hoàn thành bài tập theo nhóm.  - Đọc đề bài.  H1: Chu vi mảnh đất gấp 5 lần chu vi bể, vậy cạnh của mảnh đất gấp mấy lần cạnh bể?  H2: Diện tích mảnh đất gấp mấy lần diện tích bể?  H3: Diện tích phần đất còn lại gấp mấy lần diện tích bể?  H4: Diện tích bể là bao nhiêu?  H5: Cạnh bể là bao nhiêu?  H6: Cạnh của mảnh đất là bao nhiêu?  - Thảo luận nhóm theo bàn.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS đọc đề bài.  Đ1: Chu vi mảnh đất gấp 5 lần chu vi bể, vậy cạnh của mảnh đất gấp 5 lần cạnh bể.  Đ2: Diện tích mảnh đất gấp 25 lần diện tích bể.  Đ3: Diện tích phần đất còn lại gấp 24 lần diện tích bể.  Đ4:  Đ5:  Đ6:  - Thảo luận nhóm để hoàn thành bài.  **Bước 3: Báo cáo thảo luận**  - GV chọn 1 nhóm hoàn thành nhanh nhất lên bảng trình bày lời giải.  - Cả lớp quan sát, nhận xét  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, chính xác hóa các phép tính. | **Bài 7:** Ở trong một mảnh đất hình vuông người ta xây một cái bể cũng hình vuông. Diện tích phần đất còn lại là . Tính cạnh của mảnh đất, biết chu vi của mảnh đất gấp 5 lần chu vi cái bể?    **Bài giải**  Ta có thể xem là bể đặt chính giữa mảnh đất.  Chu vi mảnh đất gấp 5 lần chu vi cái bể nên cạnh mảnh đất gấp 5 lần cạnh bể.  Diện tích mảnh đất so với diện tích cái bể thì gấp lần.  Diện tích phần đất còn lại so với diện tích cái bể thì gấp  (lần)  Diện tích cái bể là  Cạnh của bể là  vì  Cạnh của mảnh đất là |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ 8**  Giáo viên yêu cầu học sinh hoàn thành bài tập theo nhóm.  - Đọc đề bài.  H1: Để tính được chu vi miếng bìa, ta cần tính gì trước?  H2: Biết diện tích của miếng bìa là  làm sao để tính được 1 cạnh của nó?  - Thảo luận nhóm theo bàn.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS đọc đề bài.  Đ1: Cần tính được chiều dài và chiều rộng.  Đ2: Chia miếng bìa thành 2 hình vuông có diện tích là  - Thảo luận nhóm để hoàn thành bài.  **Bước 3: Báo cáo thảo luận**  - GV chọn 1 nhóm hoàn thành nhanh nhất lên bảng trình bày lời giải.  - Cả lớp quan sát, nhận xét  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, chính xác hóa các phép tính. | **Bài 8:** Một miếng bìa hình chữ nhật có chiều dài gấp đôi chiều rộng. Tính chu vi của hình chữ nhật đó biết diện tích là .  **Bài giải**  Chia hình chữ nhật thành hai hình vuông bằng nhau như hình dưới.  Do đó diện tích mỗi hình vuông là      Do đó chiều dài mỗi cạnh của hình vuông là. Hay chiều rộng của miếng bìa là .  Chiều dài của miếng bìa là  Chu vi miếng bìa là |

**PHIẾU BÀI TẬP 1**

**Bài 1:** Tính chu vi, diện tích hình vuông có cạnh:



**Bài 2:** Tính chu vi, diện tích hình chữ nhật có;

a) Chiều dài , chiều rộng .

b) Chiều dài , chiều rộng .

c) Chiều dài , chiều rộng .

d) Chiều dài , chiều rộng .

**Bài 3:** Tính chu vi diện tích hình chữ nhật có chiều rộng , chiều dài hơn chiều rộng  .

**Bài 4:** Môt thửa vườn hình chữ nhật có chiều rộng , chiều dài gấp 3 lần chiều rộng. Người ta muốn làm một hàng rào xung quanh thửa vườn đó (có cửa ra vào, rộng ). Hỏi hàng rào dài bao nhiêu mét?

**Bài 5:** Một hình chữ nhật có chiều rộng , biết chu vi gấp 6 lần chiều rộng. Tính diện tích hình đó.

**Bài 6:** Biết chu vi của một hình chữ nhật gấp 6 lần chiều rộng. Hỏi chiều dài gấp mấy lần chiều rộng?

**Bài 7:**

a) Tính chu vi hình vuông biết diện tích hình vuông là 

b) Tính chu vi hình vuông biết diện tích hình vuông là 

c) Tính chu vi hình vuông biết diện tích hình vuông là 

**Bài 8:**

a) Tính diện tích hình vuông biết chu vi hình vuông là 

b) Tính diện tích hình vuông biết chu vi hình vuông là 

c) Tính diện tích hình vuông biết chu vi hình vuông là 

**Bài 9:** Một miếng bìa hình chữ nhật có chiều dài , chiều rộng . Người ta cắt miếng bìa (dọc theo chiều rộng để được hai phần, một phần hình vuông và một phần hình chữ nhật).

a) Tính chu vi và diện tích tấm bìa hình vuông.

b) Tính chu vi và diện tích tấm bìa hình chữ nhật.

**Bài 10:** Một tấm bìa hình vuông cạnh là . Người ta cắt thành 4 hình tam giác bằng nhau rồi ghép thành hình con cá. Hỏi diện tích hình con cá là bao nhiêu?

**PHIẾU BÀI TẬP 2**

**Bài 1:**

a) Một hình chữ nhật có chu vi , chiều dài . Tính diện tích hình chữ nhật đó.

b) Một hình chữ nhật có chu vi , chiều dài . Tính diện tích hình chữ nhật đó.

c) Một hình chữ nhật có chu vi , chiều rộng . Tính diện tích hình chữ nhật đó.

**Bài 2:** Có một miếng bìa hình chữ nhật chiều rộng , chiều dài . Bạn Bình cắt đi ở mỗi góc của tấm bìa một hình vuông cạnh . Tính chu vi hình còn lại của tấm bìa.

**Bài 3:** Một nền nhà hình chữ nhật có chiều dài , chiều rộng . Người ta dùng gỗ để lát sàn mỗi mét vuông hết  nghìn đồng. Hỏi để lát hết sàn của nền nhà đó thì hết bao nhiêu tiền gỗ?

**Bài 4:** Một thửa ruộng hình chữ nhật có chiều dài , chiều rộng .Trên thửa ruộng đó  thu hoạch được  dưa. Hỏi cả thửa ruộng đó thu hoạch được bao nhiêu ki – lô – gam dưa?

**Bài 5:** Tính diện tích của một miếng bìa hình vuông. Biết cạnh hình vuông bằng chiều rộng của hình chữ nhật có chu vi , chiều dài là một số bằng số tự nhiên lớn nhất có một chữ số nhân với 3.

**Bài 6:** Người ta ghép 5 viên gạch hình vuông thành một hình chữ nhật có chiều rộng bằng cạnh viên gạch hình vuông. Biết cạnh viên gạch hình vuông bằng . Tính diện tích hình chữ nhật.

**Bài 7:**

a) Một hình chữ nhật có chiều dài gấp 5 lần chiều rộng. Tính chu vi của hình chữ nhật đó biết diện tích là .

b) Một hình chữ nhật có chiều dài bằng  chiều rộng. Tính chu vi của hình chữ nhật đó biết diện tích là .

c) Một hình chữ nhật có chiều rộng bằng  chiều dài. Tính chu vi của hình chữ nhật đó biết diện tích là .

**Bài 8:**

a) Nếu giảm chiều dài hình chữ nhật  thì được hình vuông có chu vi . Tính diện tích hình chữ nhật.

b) Nếu tăng chiều rộng hình chữ nhật  thì được hình vuông có chu vi . Tính diện tích hình chữ nhật.

c) Cho một hình chữ nhật, nếu giảm chiều dài , tăng chiều rộng  thì được một hình vuông có chu vi . Tìm diện tích hình chữ nhật.

**Bài 9:**

a) Cho hình chữ nhật có chu vi , chiều dài hơn chiều rộng . Tìm diện tích hình chữ nhật đó.

b) Cho hình chữ nhật có chu vi , chiều dài hơn chiều rộng . Tìm diện tích hình chữ nhật đó.

c) Cho hình chữ nhật có chu vi , chiều dài hơn chiều rộng . Tìm diện tích hình chữ nhật đó.

**Bài 10:**

a) Một băng giấy hình chữ nhật có chiều rộng bằng . Nếu tăng chiều rộng lên  thì diện tích tăng lên . Tính diện tích thực của băng giấy.

b) Một miếng bìa hình chữ nhật có chiều dài hơn chiều rộng . Nếu giảm chiều dài  thì diện tích miếng bìa giảm . Tính diện tích miếng bìa.

**Bài 11:**

a) Một mảnh vườn hình chữ nhật có chu vi , chiều dài gấp 4 lần chiều rộng. Tính diện tích mảnh vườn.

b) Một mảnh vườn hình chữ nhật có chu vi , chiều dài gấp đôi chiều rộng. Tính diện tích.

c) Một mảnh đất hình chữ nhật có chu vi bằng chu vi ao cá hình vuông cạnh . Tính diện tích mảnh đất biết chiều dài gấp 6 lần chiều rộng.

**Bài 12:**

a) Một hình chữ nhật có diện tích . Nếu giữ nguyên chiều rộng tăng chiều dài lên 3 lần thì diện tích hình chữ nhật mới là bao nhiêu?

b) Một hình chữ nhật có diện tích . Nếu giữ nguyên chiều rộng giảm chiều dài 3 lần thì diện tích hình chữ nhật mới là bao nhiêu?

c) Một hình chữ nhật có diện tích . Nếu giảm chiều rộng xuống 2 lần, giảm chiều dài xuống 3 lần thì diện tích hình chữ nhật mới là bao nhiêu?